

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nắm vững cách đọc các âm *o, ô, ơ, d, đ*; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm *o, ô, ơ, d, đ, thanh hỏi, thanh ngã, thanh nặng*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm – chữ đã học.
- Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện *Đàn kiến con ngoan ngoãn*, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Qua câu chuyện, HS cũng được bồi dưỡng ý thức quan tâm, giúp đỡ người khác.

II CHUẨN BỊ

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm *o, ô, ơ, d, đ, thanh hỏi, thanh ngã, thanh nặng*; cấu tạo và cách viết các chữ ghi âm *o, ô, ơ, d, đ, dấu hỏi, dấu nặng, dấu ngã*; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.
- Những lỗi về chữ viết dễ mắc do phát âm phương ngữ (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tạo tâm thế cho giờ học.
- Ổn định lớp để bắt đầu bài mới.

2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ

- **Đọc tiếng:** HS (cá nhân, nhóm) ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu), lớp đọc trơn đồng thanh.
Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.
- **Đọc từ ngữ:** HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng, lớp đọc trơn đồng thanh.
Giải thích nghĩa của từ ngữ (nếu cần), trong một số trường hợp có thể giải thích nghĩa bằng lời nói kết hợp với hình minh họa.

3. Đọc câu

Câu 1: *Bờ đê có đẽ.*

- HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.
- GV giải thích nghĩa của từ ngữ (nếu cần).
- GV đọc mẫu.
- HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.

Câu 2: *Bà có đồ đồ.*

Thực hiện các hoạt động tương tự như đọc câu 1.

4. Viết

- GV hướng dẫn HS viết vào *Tập viết 1, tập một* từ *đồ đồ* trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.
- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.
- GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

5. Kể chuyện

a. Văn bản

ĐÀN KIẾN CON NGOAN NGOÃN

Bà kiến đã già, một mình ở trong cái tổ nhỏ chật hẹp, ẩm ướt. Mỗi hôm nay, bà đau ốm cứ rên hừ hừ.

Đàn kiến con đi ngang qua, thấy vậy bèn giúp đỡ bà. Chúng tha về một chiếc lá đa vàng mới rụng, diu bà ngồi trên đó, rồi lại cùng ghé vai khiêng chiếc lá đến chỗ đầy ánh nắng và thoáng mát. Rồi chúng chia nhau đi tìm nhà mới cho bà kiến. Cả đàn xúm vào khiêng chiếc lá, đưa bà kiến lên một ụ đất cao ráo.

Bà kiến được ở nhà mới, sung sướng quá, nói với đàn kiến con: "Nhờ các cháu giúp đỡ, bà được đi tắm nắng, lại được ở nhà mới cao ráo, đẹp đẽ. Bà thấy khoẻ hơn nhiều lắm rồi. Các cháu ngoan lắm! Bà cảm ơn các cháu thật nhiều!"

(Theo Truyện cổ tích Nhật Bản)

b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời

- Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.
- Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến *rên hừ hừ*. GV hỏi HS:

1. Bà kiến sống ở đâu?
2. Sức khoẻ của bà kiến thế nào?

Đoạn 2: Từ *Đàn kiến con đi ngang qua đến ụ đất cao ráo*. GV hỏi HS:

- Đàn kiến con dùng vật gì để khiêng bà kiến?
- Đàn kiến con đưa bà kiến đi đâu?

Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:

- Được ở nhà mới, bà kiến nói gì với đàn kiến con?

GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.

c. HS kể chuyện

HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.

GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.

6. Củng cố

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà, kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện *Đàn kiến con ngoan ngoãn*.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG